| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**PHƯỜNG ĐỨC PHỔ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 587/BC-UBND | *Đức Phổ, ngày 18 tháng 11 năm 2026* |

# BÁO CÁO
## Kết quả thực hiện công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2026

Thực hiện Công văn số 6587/SYT-ATTP ngày 11/11/2026 của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo kết quả triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm của ngành Y tế năm 2026, UBND phường báo cáo kết quả cụ thể như sau:

### I. Công tác tham mưu, chỉ đạo

Nhằm triển khai kịp thời công tác bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP) và hậu kiểm trên địa bàn, UBND phường đã ban hành các văn bản:

1. Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 của Chủ tịch UBND phường Đức Phổ về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm phường Đức Phổ; Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của Chủ tịch UBND phường Đức Phổ về việc kiện toàn Đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm.

2. Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 15/01/2026 của BCĐ liên ngành ATTP về việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân 2026.

3. Kế hoạch số 01/KH-ĐKT ngày 27/01/2026 của Đoàn kiểm tra liên ngành ATTP về việc tổ chức kiểm tra liên ngành ATTP trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân năm 2026.

4. Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 15/4/2026 của UBND phường Đức Phổ về triển khai "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm" năm 2026.

5. Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 17/4/2026 của UBND phường Đức Phổ về triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2026.

6. Kế hoạch số 02/KH-ĐKT ngày 12/9/2026 của Đoàn kiểm tra liên ngành ATTP phường Đức Phổ về việc tổ chức kiểm tra liên ngành ATTP trong dịp Tết Trung thu năm 2026.

### II. Kết quả kiểm tra, hậu kiểm tại cơ sở thực phẩm (không bao gồm các cơ sở do đoàn liên ngành T.Ư thực hiện và báo cáo):

**1. Việc tổ chức các đoàn kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm**

Tổng số đoàn kiểm tra, hậu kiểm của phường: 06

**2. Kết quả kiểm tra, hậu kiểm**

**Bảng 1:** Kết quả kiểm tra, hậu kiểm:

| TT | Loại hình cơ sở thực phẩm | Số CS được kiểm tra, hậu kiểm | Số cơ sở đạt | Tỷ lệ % đạt |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Cơ sở sản xuất thực phẩm | 11 | 11 | 100% |
| 2 | Cơ sở kinh doanh thực phẩm | 08 | 08 | 100% |
| 3 | Cơ sở giết mổ | 02 | 02 | 100% |
| 4 | Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống | 29 | 29 | 100% |
| 5 | Cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố | 79 | 79 | 100% |
| 6 | Bếp ăn tập thể | 09 | 09 | 100% |
| **7** | **Tổng** | **138** | **138** | **100%** |

**Bảng 2:** Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

| TT | Tổng hợp tình hình vi phạm | Số lượng | Tỷ lệ % so với số được kiểm tra |
|---|---|---|---|
| 1 | Tổng số cơ sở được kiểm tra, hậu kiểm | **138** | **100%** |
| 2 | Số cơ sở có vi phạm (% so với tổng số) | **0** | **0%** |
| 3 | Số cơ sở vi phạm bị xử lý (% so với VP) | **0** | **0%** |
| | Trong đó: | | |
| 3.1 | Hình thức phạt chính: | **0** | **0%** |
| | Số cơ sở bị cảnh cáo | | |
| | Số cơ sở bị phạt tiền | | |
| | Tổng số tiền phạt (đồng) | | |
| 3.2 | Xử phạt bổ sung: | **0** | **0%** |
| | - Tước quyền sử dụng GCN | | |
| | + Tước GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP | | |
| | + Tước giấy tiếp nhận đăng ký công bố | | |
| | + Tước giấy xác nhận nội dung quảng cáo | | |
| | - Đình chỉ hoạt động | | |
| | - Tịch thu tang vật | | |
| 3.3 | Khắc phục hậu quả (loại, trọng lượng) | **0** | **0%** |
| | - Buộc thu hồi sản phẩm | | |

| TT | Tổng hợp tình hình vi phạm | Số lượng | Tỷ lệ % so với số được kiểm tra |
|---|---|---|---|
| | - Buộc tiêu hủy sản phẩm | | |
| | - Khác (ghi rõ): ..... | | |
| 4 | Xử lý khác | **0** | **0%** |
| | - Thu hồi GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP | | |
| | - Chuyển cơ quan điều tra | | |

**Bảng 3:** Các nội dung vi phạm chủ yếu

| TT | Nội dung vi phạm | Số CS được thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm | Số cơ sở vi phạm | Tỷ lệ % |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Điều kiện vệ sinh cơ sở | 138 | 0 | 0% |
| 2 | Điều kiện trang thiết bị dụng cụ | 138 | 0 | 0% |
| 3 | Điều kiện về con người | 138 | 0 | 0% |
| 4 | Công bố/ tự công bố | | | |
| 5 | Ghi nhãn thực phẩm | | | |
| 6 | Quảng cáo thực phẩm | | | |
| 7 | Chất lượng sản phẩm thực phẩm | | | |
| 8 | Vi phạm khác (ghi rõ) | | | |

**Bảng 4:** Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

| TT | Loại xét nghiệm | Kết quả xét nghiệm mẫu | | |
|---|---|---|---|---|
| | | Tổng số mẫu xét nghiệm | Số mẫu không đạt | Tỷ lệ % không đạt |
| 1 | Xét nghiệm tại labo | 0 | 0 | 0% |
| | Hóa lý | | | |
| | Vi sinh | | | |
| 2 | XN nhanh | 0 | 0 | 0% |
| | Hóa lý | | | |
| | Vi sinh | | | |
| | **Cộng** | 0 | 0 | 0% |

**III. Nhận xét, đánh giá**

**1. Đánh giá kết quả thực hiện công tác kiểm tra, hậu kiểm năm 2026 (so sánh với cùng kỳ năm 2025)**

- Trong năm 2026, UBND phường Đức Phổ đã quan tâm chỉ đạo, kiện toàn Ban Chỉ đạo liên ngành và Đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm; ban hành các kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, kiểm tra, hậu kiểm theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên và tình hình thực tế tại địa phương.

- Công tác kiểm tra, hậu kiểm được triển khai gắn với các đợt cao điểm như Tết Nguyên đán, mùa lễ hội Xuân, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm và Tết Trung thu năm 2026. Qua kiểm tra 138 cơ sở, kết quả tổng hợp cho thấy 138 cơ sở đạt yêu cầu theo các nội dung được kiểm tra, chưa phát hiện cơ sở vi phạm phải xử lý theo quy định.

- Hoạt động kiểm tra tập trung vào các nhóm cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố, dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể và các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Qua đó, góp phần tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, đồng thời tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm.

- So với cùng kỳ năm 2025, công tác kiểm tra, hậu kiểm năm 2026 được duy trì thường xuyên. Ý thức chấp hành các quy định pháp luật về ATTP của chủ cơ sở và người trực tiếp chế biến, kinh doanh thực phẩm có chuyển biến tích cực rõ rệt, trong năm không ghi nhận vụ ngộ độc thực phẩm nào xảy ra trên địa bàn phường.

**2. Thuận lợi**

- Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm thường xuyên nhận được sự quan tâm chỉ đạo của UBND phường và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan chức năng cấp tỉnh.

- Sự phối hợp giữa Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế, Công an phường và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác tuyên truyền, kiểm tra, hậu kiểm được duy trì, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức và các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm được lồng ghép trong hoạt động kiểm tra, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

**3. Khó khăn, hạn chế**

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống và thức ăn đường phố trên địa bàn chủ yếu có quy mô nhỏ lẻ; một số cơ sở hoạt động mang tính thời vụ, thường xuyên biến động, gây khó khăn trong công tác thống kê, quản lý và tổ chức kiểm tra, hậu kiểm.

- Công tác kiểm nghiệm mẫu thực phẩm chưa thực hiện được do còn hạn chế về trang thiết bị test nhanh chuyên dụng và kinh phí phân bổ cho hoạt động lấy mẫu kiểm nghiệm.

**IV. Đề xuất, kiến nghị**

1. Đề nghị Sở Y tế, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục quan tâm tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, hậu kiểm, lấy mẫu kiểm nghiệm và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm cho đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ tại địa phương.

2. Quan tâm hướng dẫn, hỗ trợ địa phương về trang thiết bị, dụng cụ kiểm nghiệm nhanh và điều kiện cần thiết để triển khai hoạt động lấy mẫu, kiểm nghiệm thực phẩm theo quy định; đồng thời hướng dẫn việc bố trí, sử dụng kinh phí phục vụ công tác kiểm tra, hậu kiểm.

3. Tiếp tục hướng dẫn chuyên môn, cập nhật các quy định pháp luật mới và hướng dẫn cụ thể việc phân công, phối hợp thực hiện công tác quản lý, kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm theo thẩm quyền của chính quyền địa phương cấp xã.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2026 của UBND phường Đức Phổ, kính báo cáo Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi xem xét, tổng hợp./.

***Nơi nhận:***
- Sở Y tế tỉnh;
- Chi cục ATTP tỉnh;
- CT, PCT (v/x) UBND phường;
- Phòng Văn hóa - Xã hội phường;
- Công an phường;
- Trạm Y tế phường;
- Văn phòng: CVP, CVVP;
- Lưu: VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

U.B.N.D PHƯỜNG ĐỨC PHỔ T. QUẢNG NGÃI

**Hoàng Hải**